

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VAY TIÊU DÙNG CÁ NHÂN

1. ĐỊNH NGHĨA

Trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Vay Tiêu Dùng Cá Nhân (“**Các Điều Khoản**”) này, trừ trường hợp đã được định nghĩa tại các thỏa thuận khác, các thuật ngữ được viết hoa sau đây có các ý nghĩa tương ứng như sau:

Bên là Ngân Hàng hoặc Bên Vay. Các Bên là cả Ngân Hàng và Bên Vay.

Bên Vay có nghĩa là bên được Ngân Hàng cấp Khoản Vay.

Bên Được Ủy Quyền có nghĩa là một (hoặc nhiều) cá nhân hay tổ chức được Ngân Hàng ủy quyền cho các mục đích nêu tại Điều 14.14.

Bên Nhận Chuyển Nhượng có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 14.6.

Biểu Phí là biểu phí các yêu cầu, dịch vụ liên quan đến khoản vay tiêu dùng, được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Ngân Hàng và có thể được cung cấp tại các chi nhánh của Ngân Hàng. Biểu Phí là một phần không tách rời của Các Điều Khoản này.

Các Điều Khoản có nghĩa là các Điều khoản và Điều kiện Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này, được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Ngân Hàng hoặc có thể được cung cấp tại các chi nhánh của Ngân Hàng.

Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung có nghĩa là Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung (dành cho khách hàng cá nhân) điều chỉnh quan hệ khách hàng giữa khách hàng cá nhân và Ngân Hàng, được Ngân Hàng đăng tải tại trang thông tin điện tử của Ngân Hàng và có thể được cung cấp tại các chi nhánh của Ngân Hàng.

Ngân Hàng hoặc **Standard Chartered** có nghĩa là **Ngân hàng Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)**, có mã số doanh nghiệp: 0103617147 và địa chỉ tại Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Hà Nội; bao gồm tất cả các chi nhánh, các bên kế thừa và các bên nhận chuyển nhượng của Ngân Hàng.

Điều Kiện Giải Ngân có nghĩa các điều kiện được nêu tại Điều 2.1.

Đơn Đề Nghị Vay có nghĩa là đơn xác lập quan hệ khách hàng hoặc bất kỳ đơn nào khác do Ngân Hàng quy định mà theo đơn này Bên Vay đề nghị Ngân Hàng cấp Khoản Vay cho Bên Vay.

Hợp Đồng Vay có nghĩa là thỏa thuận cho vay liên quan đến Khoản Vay giữa Ngân Hàng và Bên Vay, bao gồm Đơn Đề Nghị Vay, Các Điều Khoản này, Xác Nhận Hợp Đồng Vay và bất kỳ văn bản nào khác được Ngân Hàng và Bên Vay xác định là một tài liệu không thể tách rời của Hợp Đồng Vay.

Khoản Thanh Toán Đầu Theo Tháng có nghĩa là khoản tiền bằng nhau mà Bên Vay phải thanh toán hàng tháng vào Ngày Thanh Toán Hàng Tháng bao gồm một phần tiền vay gốc phải hoàn trả hàng tháng và lãi vay tính trên dư nợ giảm dần sau mỗi kỳ hoàn trả (EMI).

Khoản Vay có nghĩa là khoản vay tiêu dùng cá nhân được Ngân Hàng cấp cho Bên Vay trên cơ sở đề nghị của Bên Vay tại Đơn Đề Nghị Vay.

Lãi Suất Vay là lãi suất áp dụng cho Khoản Vay.

Ngày Giải Ngân là ngày mà Khoản Vay được Ngân Hàng giải ngân.

Ngày Làm Việc là ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ tại Việt Nam hoặc những ngày mà Ngân Hàng không làm việc đã được Ngân Hàng Nhà Nước chấp thuận.

Ngày Thanh Toán Hàng Tháng có nghĩa là một ngày trong từng tháng dương lịch trong Thời Hạn Cho Vay mà vào ngày đó Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán Khoản Thanh Toán Điều Theo Tháng cho Ngân Hàng, được quy định cụ thể trong Xác Nhận Hợp Đồng Vay.

Sự Kiện Vi Phạm có nghĩa là các sự kiện vi phạm được nêu tại Điều 9.1.

Thời Hạn Cho Vay có nghĩa là khoảng thời gian bắt đầu từ ngày ngay sau Ngày Giải Ngân cho đến thời điểm Bên Vay trả hết nợ gốc, lãi vay và mọi nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng Vay.

Tài Khoản có nghĩa là một tài khoản được Bên Vay mở tại Ngân Hàng và sẽ được dùng cho mục đích, bao gồm nhưng không hạn chế cho mục đích giải ngân và thanh toán Khoản Vay. Tài Khoản này có thể tiếp tục được sử dụng sau khi chấm dứt Khoản Vay.

Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể có nghĩa là bất kỳ sự kiện, hành vi, điều kiện, văn bản hoặc thay đổi nào có thể có ảnh hưởng bất lợi và đáng kể đến:

- (a) tình hình công việc, kinh doanh, tài chính, tài sản, cá nhân hoặc khác, khả năng thực hiện nghĩa vụ, hoặc triển vọng kinh doanh của Bên Vay;
- (b) khả năng thanh toán hoặc thực hiện các nghĩa vụ của Bên Vay theo quy định tại Hợp Đồng Vay; hoặc
- (c) hiệu lực và khả năng thi hành của Hợp Đồng Vay.

Xác Nhận Hợp Đồng Vay có nghĩa là xác nhận của Ngân Hàng về các thông tin cụ thể của Khoản Vay, bao gồm số tiền vay, Lãi Suất Vay, Thời Hạn Cho Vay, Khoản Thanh Toán Điều Theo Tháng và Ngày Thanh Toán Hàng Tháng.

2. ĐIỀU KIỆN GIẢI NGÂN

2.1. Ngân Hàng sẽ chỉ giải ngân Khoản Vay cho Bên Vay nếu Ngân Hàng đánh giá rằng tất cả các điều kiện dưới đây ("**Điều Kiện Giải Ngân**") đã được đáp ứng hoặc hoàn tất theo yêu cầu của Ngân Hàng:

- (a) Đơn Đề Nghị Vay và tất cả tài liệu được cung cấp cho Ngân Hàng liên quan đến Đơn Đề Nghị Vay là đầy đủ, hợp lệ và phù hợp chính sách, quy định nội bộ của Ngân Hàng;
- (b) Tài Khoản đã được Bên Vay mở tại Ngân Hàng;
- (c) Ngân Hàng đã phê duyệt nội bộ cấp Khoản Vay;

- (d) Không có bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra, đang tiếp diễn, hoặc tiềm tàng/có khả năng xảy ra;
 - (e) Không có tình huống nào mà theo ý kiến của Ngân Hàng có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng, quyết định hay thiện chí của Ngân Hàng về việc cấp hoặc tiếp tục cấp (các) Khoản Vay cho Bên Vay; và
 - (f) Các điều kiện giải ngân khác theo yêu cầu của Ngân Hàng đã hoàn tất hoặc đáp ứng (ví dụ trong trường hợp hồ sơ vay có thay đổi, như Bên Vay đề nghị vay thêm khoản vay khác tại một ngân hàng khác sau khi đã được Ngân Hàng phê duyệt Khoản Vay).
- 2.2. Bên Vay đồng ý và chấp nhận rằng Ngân Hàng sẽ không có nghĩa vụ giải ngân Khoản Vay và có quyền trì hoãn hoặc từ chối giải ngân trong trường hợp:
- (a) Ngân Hàng không thể thu xếp được nguồn vốn cần thiết để cấp Khoản Vay vì bất kỳ lý do nào;
 - (b) Theo đánh giá của Ngân Hàng việc giải ngân Khoản Vay là không tuân thủ, hoặc sẽ làm cho Ngân Hàng không tuân thủ quy định của pháp luật, chính sách, quyết định của Ngân Hàng Nhà Nước hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào khác;
 - (c) trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 2.3. Trong trường hợp Ngân Hàng từ chối hoặc trì hoãn giải ngân Khoản Vay cho Bên Vay ngay cả khi Ngân Hàng đã gửi thông báo phê duyệt cấp Khoản Vay, Bên Vay thừa nhận rằng Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà Bên Vay hoặc bất kỳ (những) người nào khác có thể phải chịu hoặc gánh chịu do sự từ chối hoặc trì hoãn này. Ngân Hàng sẽ cung cấp lý do cho việc trì hoãn hoặc từ chối này trừ khi việc cung cấp lý do là không được phép theo quy định pháp luật.

3. KHOẢN VAY

- 3.1. Số tiền vay, mục đích sử dụng vốn vay, Thời Hạn Cho Vay, Ngày Giải Ngân, Ngày Thanh Toán Hàng Tháng sẽ được nêu tại Xác Nhận Hợp Đồng Vay.
- 3.2. Phương thức cho vay: Khoản Vay được cho vay theo phương thức cho vay từng lần.

4. GIẢI NGÂN

- 4.1. Phê duyệt cho vay của Ngân Hàng sẽ có hiệu lực trong 30 ngày kể từ ngày thông báo phê duyệt cho vay ("**Thời hạn Giải ngân**"). Nếu Bên Vay không hoàn thành các Điều Kiện Giải Ngân trong Thời hạn Giải ngân, Ngân Hàng không có nghĩa vụ giải ngân và có quyền từ chối giải ngân cho Bên Vay.

- 4.2. Khoản Vay sẽ được giải ngân bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Bên Vay hoặc vào tài khoản của người thụ hưởng do Bên Vay chỉ định phù hợp với quy định pháp luật.

5. LÃI, LÃI SUẤT VÀ PHÍ

- 5.1. Lãi vay trong hạn sẽ được tính theo Lãi Suất Vay (được nêu trong Xác Nhận Hợp Đồng Vay) trên dư nợ gốc giảm dần theo mỗi kỳ hoàn trả. Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán lãi vay trong hạn của một kỳ thanh toán vào Ngày Thanh Toán Hàng Tháng của kỳ đó.
- 5.2. Trong trường hợp bất kỳ dư nợ gốc của một kỳ thanh toán nào không được thanh toán toàn bộ vào Ngày Thanh Toán Hàng Tháng của kỳ đó, khoản dư nợ gốc bị quá hạn đó sẽ bị phát sinh lãi vay quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất bằng «**150%**» của Lãi Suất Vay trong hạn được áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- 5.3. Trường hợp Bên Vay không trả đúng hạn tiền lãi vay trong hạn, Bên Vay sẽ phải trả lãi chậm trả theo lãi suất do Ngân Hàng quy định với điều kiện lãi suất đó không vượt quá mức lãi suất trần được cho phép theo quy định của pháp luật.
- 5.4. Lãi phát sinh theo ngày trên dư nợ thực tế và được cộng dồn theo số ngày tính lãi. Dư nợ thực tế tại một ngày dương lịch là dư nợ tính đến cuối ngày đó. Số ngày tính lãi là số ngày mà dư nợ thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
- 5.5. **Công thức tính lãi như sau:**

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Dư nợ thực tế} \times \text{Số ngày tính lãi} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

- 5.6. **Phí:**
- (a) Bên Vay sẽ phải trả phí (bao gồm phí trả nợ trước hạn) và chi phí phát sinh từ bất kỳ yêu cầu hoặc dịch vụ nào của Bên Vay liên quan đến Khoản Vay. Mức phí có thể được quy định trong Xác Nhận Hợp Đồng Vay, hoặc Biểu Phí Vay Tiêu Dùng Cá Nhân của Ngân Hàng hoặc được Ngân Hàng thông báo cho Bên Vay tại từng thời điểm.
- (b) Ngân Hàng có thể, tại bất kỳ thời điểm nào, thay đổi hoặc cập nhật Biểu Phí bằng cách thông báo cho Bên Vay ít nhất 30 ngày trước khi thực hiện thay đổi.
- 5.7. Đối với khách hàng Ưu Tiên hoặc khách hàng có tài khoản nhận lương tại Ngân Hàng, Ngân Hàng có thể áp dụng lãi suất hoặc biểu phí ưu đãi. Trong trường hợp khách hàng không còn là khách hàng Ưu Tiên hoặc không còn nhận lương qua tài khoản tại Ngân Hàng, Ngân Hàng có quyền áp dụng lãi suất và/hoặc thu phí theo Biểu Phí dành cho khách hàng thông thường hoặc theo thỏa thuận riêng giữa Ngân Hàng và Bên Vay (nếu có).

6. HOÀN TRẢ KHOẢN VAY, THANH TOÁN HÀNG THÁNG, TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN, THANH TOÁN NỢ QUÁ HẠN

6.1. Hoàn trả và nghĩa vụ thanh toán

- (a) Bên Vay có nghĩa vụ hoàn trả một phần tiền gốc của Khoản Vay định kỳ hàng tháng vào Ngày Thanh Toán Hàng Tháng.
- (b) Khoản Thanh Toán Điều Theo Tháng và bất kỳ nghĩa vụ đến hạn nào khác của Bên Vay (nếu có) sẽ đến hạn vào Ngày Thanh Toán Hàng Tháng và/hoặc vào ngày đến hạn khác theo thông báo của Ngân Hàng. Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ Khoản Thanh Toán Điều Theo Tháng và các nghĩa vụ đến hạn khác vào Ngày Thanh Toán Hàng Tháng và/hoặc ngày đến hạn khác theo thông báo của Ngân Hàng cho đến khi Bên Vay giải trừ hoàn toàn mọi nghĩa vụ và khoản nợ đối với Ngân Hàng. Vì mục đích này, không muộn hơn 16g30 chiều trong Ngày Thanh Toán Hàng Tháng hoặc ngày đến hạn, Bên Vay có nghĩa vụ duy trì số dư trong Tài Khoản ít nhất bằng với Khoản Thanh Toán Điều Theo Tháng và các nghĩa vụ đến hạn khác. Bên Vay theo đây chỉ thị và uỷ quyền cho Ngân Hàng thực hiện ghi nợ Tài Khoản để thanh toán theo quy định tại điều này.
- (c) Khoản Thanh Toán Điều Theo Tháng và Ngày Thanh Toán Hàng Tháng sẽ được nêu tại Xác Nhận Hợp Đồng Vay.
- (d) Việc thanh toán phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.
- (e) Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán lãi phát sinh trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, chậm nhất vào thời điểm Bên Vay hoàn tất nghĩa vụ thanh toán toàn bộ dư nợ của khoản vay. Bên Vay có nghĩa vụ duy trì số dư trong Tài Khoản đủ để có thể thanh toán cho phần lãi chậm trả phát sinh hàng tháng (nếu có). Bên Vay theo đây chỉ thị và uỷ quyền không hủy ngang cho Ngân Hàng thực hiện ghi nợ Tài Khoản để thanh toán theo quy định tại điều này.
- (f) Tất cả các khoản thanh toán sẽ thực hiện vào Ngày Làm Việc. Nếu khoản thanh toán đến hạn vào ngày không phải là Ngày Làm Việc thì ngày đến hạn của khoản thanh toán đó sẽ là Ngày Làm Việc liền kề sau đó.
- (g) Tùy từng thời điểm, Ngân Hàng có thể cung cấp dịch vụ thanh toán Khoản Vay thông qua đơn vị trung gian thanh toán mà Ngân Hàng có liên kết ("**Bên Cung Cấp Dịch Vụ Trung Gian Thanh Toán**"). Bên Vay, khi lựa chọn sử dụng thanh toán cho Khoản Vay qua kênh thanh toán này, cam kết sẽ tuân thủ các quy định và hướng dẫn của Ngân Hàng và của Bên Cung Cấp Dịch Vụ Trung Gian Thanh Toán. Khi Bên Vay thực hiện việc thanh toán cho Bên Cung Cấp Dịch Vụ Trung Gian Thanh Toán, Bên Vay chấp nhận và đồng ý rằng việc thanh toán này sẽ được xem như là khoản thanh toán cho Khoản Vay và sẽ không được phép hủy bỏ hay hoàn lại.

6.2. Thứ tự thu nợ

Đối với các Khoản Thanh Toán Điều Hàng Tháng đến hạn, Ngân Hàng sẽ thực hiện thu nợ theo thứ tự nợ gốc thu trước và lãi thu sau. Đối với Khoản Thanh Toán

Đều Hàng Tháng bị quá hạn và Bên Vay không thanh toán toàn bộ dư nợ, Ngân Hàng sẽ thực hiện thu nợ theo thứ tự: thu nợ gốc đã quá hạn, thu nợ lãi đã quá hạn, thu nợ gốc đến hạn và thu lãi trong hạn; hoặc theo một thứ tự khác theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện. Đối với các khoản phí (bao gồm cả phí thu hộ để thanh toán cho bên thứ ba hay phí bảo hiểm), phạt (nếu có), Ngân Hàng sẽ thu cuối cùng sau khi đã thu hết nợ gốc và lãi nói trên.

6.3. Trả nợ trước hạn và chấm dứt Hợp Đồng Vay bởi Bên Vay

Bên Vay chỉ có thể tắt toán trước hạn toàn bộ dư nợ của Khoản Vay sau sáu (06) tháng kể từ Ngày Giải Ngân sau khi:

- đưa ra thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng về việc hoàn trả toàn bộ Khoản Vay trước hạn và yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Vay; và
- thanh toán toàn bộ dư nợ của Khoản Vay cùng với phí tắt toán trước hạn và các khoản phí khác (nếu có).

6.4. Chậm thanh toán

Bất kỳ nghĩa vụ nào bị quá hạn thanh toán sẽ bị áp dụng mức lãi suất theo quy định tại Điều 5.2 và 5.3 của Các Điều Khoản này.

6.5. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

- (a) Nếu Bên Vay có yêu cầu, Ngân Hàng có quyền quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở khả năng tài chính của Ngân Hàng và dựa trên kết quả việc đánh giá của Ngân Hàng về khả năng trả nợ của Bên Vay.
- (b) Nếu Bên Vay không có khả năng trả nợ (toàn bộ hay một phần) bất kỳ kỳ thanh toán nào (cho dù là nợ gốc hoặc lãi vay hoặc các phí (nếu có) theo lịch trả nợ đã được thỏa thuận trong Hợp Đồng Vay) nhưng Ngân Hàng đánh giá Bên Vay có khả năng trả nợ trong các kỳ thanh toán sau, thì Ngân Hàng có quyền xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ gốc và/hoặc trả lãi vay và/hoặc các phí (nếu có).
- (c) Nếu Ngân Hàng chấp thuận yêu cầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Ngân Hàng sẽ gửi cho Bên Vay chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và việc cơ cấu thời hạn trả nợ sẽ tuân theo các điều khoản nêu tại chấp thuận đó.

6.6. Chuyển nợ quá hạn

- (a) Các khoản thanh toán quá hạn, trừ trường hợp được Ngân Hàng đồng ý cơ cấu lại thời hạn trả nợ, sẽ được chuyển thành nợ quá hạn và sẽ được thông báo đến Bên Vay.
- (b) Thông báo chuyển nợ quá hạn sẽ nêu, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) số dư nợ gốc bị quá hạn, (ii) thời điểm chuyển nợ quá hạn và (iii) lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị quá hạn.

7. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

7.1. Bên Vay cam đoan và bảo đảm rằng:

- (a) mọi thông tin và tài liệu cung cấp cho Ngân Hàng liên quan đến Khoản Vay đều đầy đủ, đúng và chính xác, không sai lệch hay gian dối; đối với thông tin, tài liệu liên quan đến bất kỳ bên thứ ba nào, thông tin, tài liệu đó đã được bên thứ ba đó đồng ý cho Bên Vay cung cấp cho Ngân Hàng và Ngân Hàng được sử dụng thông tin, tài liệu đó theo các điều khoản của Hợp Đồng Vay;
- (b) Bên Vay có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để giao kết Hợp Đồng Vay và bất kỳ tài liệu nào liên quan đến Khoản Vay. Bên Vay không bị hay đang bị điều tra bởi bất kỳ cơ quan nhà nước nào liên quan tới bất kỳ vấn đề hình sự nào;
- (c) việc Bên Vay giao kết và thực hiện các điều khoản của Hợp Đồng Vay không trái với: (i) bất kỳ quy định pháp luật nào; (b) bất kỳ hạn chế nào áp dụng cho Bên Vay; hay (c) bất kỳ thỏa thuận nào ràng buộc Bên Vay;
- (d) không có việc kiện tụng, xét xử trọng tài hoặc thủ tục hành chính, dân sự nào đang diễn ra hoặc đang chờ giải quyết hoặc đe dọa chống lại Bên Vay hoặc làm ảnh hưởng đến các tài sản của Bên Vay, và không có yêu cầu, trách nhiệm về thuế nào đang diễn ra hoặc đang chờ giải quyết hoặc đe dọa chống lại Bên Vay hoặc làm ảnh hưởng đến các tài sản của Bên Vay;
- (e) Hợp Đồng Vay này sẽ tạo thành các nghĩa vụ có hiệu lực, có tính ràng buộc và có thể thi hành đối với Bên Vay kể từ Ngày Hiệu Lực.

7.2. Bên Vay xác nhận rằng Ngân Hàng có quyền dựa vào thông tin, cam đoan và bảo đảm của Bên Vay để cấp Khoản Vay và rằng Bên Vay sẽ ngay lập tức theo yêu cầu cung cấp cho Ngân Hàng tất cả các tài liệu, báo cáo, thông tin và giải trình như Ngân Hàng yêu cầu một cách hợp lý tại từng thời điểm liên quan đến mối quan hệ, tình hình hoặc tình trạng, cho dù là tình trạng tài chính hay tình trạng khác của Bên Vay mà có thể ảnh hưởng đến quyết định của Ngân Hàng cấp hoặc tiếp tục cấp Khoản Vay cho Bên Vay.

8. CAM KẾT

8.1. Bên Vay dưới đây cam kết với Ngân Hàng rằng, cho đến khi Bên Vay hoàn thành đầy đủ tất cả các Nghĩa Vụ, Bên Vay sẽ:

- (a) sử dụng Khoản Vay đúng cho mục đích được nêu trong Đơn Đề Nghị Vay hoặc trong bất kỳ văn bản thông báo nào của Bên Vay cho Ngân Hàng và không sử dụng Khoản Vay cho bất kỳ mục đích nào khác;
- (b) trả nợ từ nguồn thu nhập mà Bên Vay kê khai với Ngân Hàng và các nguồn thu nhập hợp pháp khác mà Ngân Hàng xác minh được và chấp nhận;
- (c) thông báo cho Ngân Hàng về bất kỳ sự thay đổi hay việc chấm dứt nào đối với căn cước công dân, địa chỉ cư trú, địa chỉ email, số điện thoại liên hệ, thông tin về công việc, hoạt động kinh doanh, nghề nghiệp, địa chỉ nơi làm việc của Bên Vay và các thông tin liên quan khác. Trong trường hợp Bên Vay có thay đổi thu nhập

từ lương theo hợp đồng lao động, Bên Vay cam kết nộp cho Ngân Hàng phương án trả nợ và tài liệu về nguồn thu nhập thay thế trong một thời hạn mà Ngân Hàng quyết định;

- (d) theo yêu cầu của Ngân Hàng, chậm nhất trong vòng mười (10) Ngày Làm Việc, cung cấp các thông tin liên quan đến nhân thân Bên Vay, tình trạng thu nhập, việc sử dụng Khoản Vay của Bên Vay tại từng thời điểm trong suốt thời hạn Hợp Đồng Vay;
- (e) thông báo cho Ngân Hàng về bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp nào có thể làm trì hoãn hay ảnh hưởng bất lợi đến khả năng hoàn trả, thanh toán bất kỳ Nghĩa Vụ nào của Bên Vay trong thời hạn mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra sự kiện đó;
- (f) nộp cho Ngân Hàng bản chính tài liệu và bất kỳ thông tin nào khác theo yêu cầu của Ngân Hàng cho mục đích thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra và giám sát việc sử dụng Khoản Vay hay cho mục đích khác của Ngân Hàng phù hợp với quy định pháp luật;
- (g) tuân thủ các quy định pháp luật, bao gồm quy định về phòng, chống tham nhũng và tội phạm tài chính mà Bên Vay là đối tượng chịu sự điều chỉnh của những pháp luật này; và
- (h) thực thi mọi thỏa thuận, tài liệu, tuyên bố, cam kết khác mà được Ngân Hàng yêu cầu vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt thời hạn của Hợp Đồng Tín Dụng này.

9. SỰ KIỆN VI PHẠM

9.1. Một sự kiện sau đây sẽ cấu thành một Sự Kiện Vi Phạm:

- (a) Bên Vay không thanh toán đúng hạn Khoản Thanh Toán Điều Theo Tháng hoặc bất kỳ nghĩa vụ đến hạn nào liên quan đến Khoản Vay;
- (b) Bên Vay vi phạm, hoặc không thực hiện, hoặc không thực hiện đúng hoặc đủ, bất kỳ nghĩa vụ, cam kết nào khác theo Hợp Đồng Vay mà theo quyết định của Ngân Hàng:
 - (i) vi phạm đó là không thể khắc phục; hoặc
 - (ii) vi phạm đó là có thể khắc phục nhưng Bên Vay không khắc phục trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ khi Ngân Hàng yêu cầu khắc phục (hay trong một thời hạn lâu hơn nếu Ngân Hàng đồng ý);
- (c) bất kỳ cam đoan, bảo đảm do Bên Vay đưa ra cho Ngân Hàng hay thông tin hay tài liệu do Bên Vay cung cấp cho Ngân Hàng liên quan đến Hợp Đồng Vay là không đúng, không đủ, không thống nhất, không rõ ràng hoặc sai lệch;
- (d) bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay (ngoài khoản nợ theo Hợp Đồng Vay này) với Ngân Hàng trở nên quá hạn hoặc được tuyên bố là đến hạn và phải trả trước thời hạn thanh toán;

- (e) bất kỳ tài sản nào của Bên Vay bị thu giữ hoặc kê biên bởi hay thay mặt cho một chủ nợ, cơ quan nhà nước hay theo thủ tục phá sản hay theo pháp luật hành chính, dân sự hoặc hình sự;
- (f) mất khả năng thanh toán:
 - (i) Bên Vay bị, hay tuyên bố mình bị, hay theo pháp luật được coi là bị mất khả năng thanh toán hay không thể trả bất kỳ khoản nợ nào của mình; hoặc
 - (ii) Bên Vay tiến hành biện pháp nhằm mục đích tái cơ cấu, trì hoãn, gia hạn hay dàn xếp khoản nợ với bất kỳ chủ nợ nào của mình;
- (g) Bên Vay sử dụng một phần hoặc toàn bộ Khoản Vay không theo (những) mục đích sử dụng vốn vay đã thỏa thuận;
- (h) Ngân Hàng nghi ngờ có dấu hiệu hành vi lừa đảo, gian lận, gian dối liên quan đến Khoản Vay;
- (i) theo ý kiến của Ngân Hàng có thể xảy ra Thay Đổi Bất Lợi Đáng Kể (được quy định tại Điều 1 (Định Nghĩa) liên quan đến Bên Vay;
- (j) trong trường hợp Bên Vay có thu nhập từ lương theo hợp đồng lao động, người sử dụng lao động ngưng hay chấm dứt tuyển dụng Bên Vay và phương án trả nợ và nguồn thu nhập để trả nợ mà Bên Vay nộp không được Ngân Hàng chấp nhận (chỉ áp dụng cho Bên Vay có thu nhập từ lương theo hợp đồng lao động); hoặc đối với Khoản Vay được thanh toán từ tài khoản nhận lương của Bên Vay mở tại Ngân Hàng, Ngân Hàng không nhận được thanh toán từ tài khoản nhận lương của Bên Vay do Bên Vay nghỉ việc, hoặc chuyển tài khoản nhận lương sang Ngân Hàng khác hoặc chuyển sang công ty mới mà không thông báo với Ngân Hàng;
- (k) trong trường hợp Bên Vay chết, không còn minh mẫn hay không có khả năng quản lý công việc của mình, hoặc bị tuyên bố là mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- (l) Ngân Hàng không thể liên lạc được với Bên Vay ba (03) lần liên tiếp trong vòng 30 ngày theo các địa chỉ liên lạc mà Bên Vay cung cấp cho Ngân Hàng;
- (m) việc kiểm soát tín dụng được Ngân Hàng thực hiện, tại từng thời điểm hoặc bất kỳ việc kiểm tra tín dụng tương tự nào khác đối với Bên Vay không đáp ứng yêu cầu của Ngân Hàng theo đánh giá của riêng Ngân Hàng;
- (n) bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản hoặc Hợp Đồng Vay trở nên bất hợp pháp hoặc mất hiệu lực toàn bộ hay một phần do sự thay đổi của pháp luật trong khoảng thời gian của Thời Hạn Khoản Vay;
- (o) toà án có thẩm quyền xét xử ban hành một bản án hoặc quyết định chống lại Bên Vay; hoặc cơ quan trọng tài có thẩm quyền xét xử ban hành một phán quyết chống lại Bên Vay; hoặc
- (p) một sự kiện xảy ra hoặc tình huống phát sinh làm Ngân Hàng có cơ sở chính đáng để tin rằng Bên Vay không thể thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào;

- (q) Bên Vay thực hiện hay không thực hiện bất kỳ hành vi nào làm cho Khoản Vay trở thành đến hạn và bị thu hồi trước hạn theo Hợp Đồng Vay hoặc bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa Ngân Hàng và Bên Vay liên quan đến Khoản Vay (bao gồm thỏa thuận về biện pháp bảo đảm), hoặc khiến Hợp Đồng Vay hoặc bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa Ngân Hàng và Bên Vay liên quan đến Khoản Vay (bao gồm thỏa thuận về biện pháp bảo đảm, nếu có) bị chấm dứt, bị vô hiệu hoặc không thể thực hiện.
- 9.2. Bên Vay cam kết sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản khi nhận thấy bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào xảy ra hoặc có thể xảy ra.
- 9.3. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào, Ngân Hàng, bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Vay, có quyền:
- (a) lập tức hủy bỏ một phần hay toàn bộ nghĩa vụ cấp Khoản Vay của Ngân Hàng hoặc chấm dứt cho vay vào ngày của thông báo đó hoặc vào ngày khác được Ngân Hàng quy định trong thông báo đó; và
 - (b) tuyên bố một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của Bên Vay liên quan đến Khoản Vay (bao gồm tiền vay gốc, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả trên dư nợ lãi chậm trả, phí trả nợ trước hạn, các khoản phí, lệ phí, tiền bồi thường thiệt hại hay bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào khác) ngay lập tức đến hạn và phải thanh toán vào ngày của thông báo đó hoặc vào ngày khác được Ngân Hàng quy định trong thông báo đó. Nội dung thông báo này, ngoài những nội dung khác, sẽ bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn. Nếu Bên Vay không thanh toán vào ngày quy định trong thông báo đó, khoản dư nợ gốc sẽ bị chuyển thành nợ quá hạn vào ngày phải thanh toán đó, và lãi suất đối với nợ gốc quá hạn và lãi suất đối với nợ lãi vay chậm trả và khoản chậm trả khác (tùy trường hợp) như được quy định tại Điều 5 sẽ được áp dụng đối với khoản tiền chưa được thanh toán kể từ ngày đó; và
 - (c) Bên Vay đồng ý rằng trong trường hợp Bên Vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không thể liên lạc được mặc dù Ngân Hàng đã gửi thư điện tử hoặc SMS và/hoặc gọi điện thoại cho Bên Vay thông báo về nợ quá hạn, Ngân Hàng sẽ được phép xử lý, cung cấp thông tin về Bên Vay (bao gồm thông tin về Khoản Vay, Tài Khoản, thông tin tài chính khác về Bên Vay) cho người thân, người sử dụng lao động của Bên Vay hay bất kỳ người nào có thể biết Bên Vay cho mục đích xác minh, tìm kiếm Bên Vay, nhắc nợ, thu hồi nợ, yêu cầu và nhận thanh toán cho Khoản Vay; và
 - (d) thực hiện một hay nhiều hành động khác mà Ngân Hàng thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân Hàng.

10. BẢN KÊ NỢ

Một bản kê hoặc giấy chứng nhận được phát hành từ hệ thống máy tính hoặc ký bởi nhân viên của Ngân Hàng về các khoản tiền và/hoặc trách nhiệm tài chính tại một thời điểm liên quan đến Khoản Vay mà Bên Vay đang nợ và chưa thanh toán theo Hợp Đồng Vay này sẽ, nếu không có sai sót rõ ràng nào, là mang tính quyết định, cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc Bên Vay cho tất cả các mục đích.

11. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI, QUYỀN BÙ TRỪ

- 11.1. Bên Vay đồng ý và cam kết bồi thường cho Ngân Hàng và/hoặc Bên Được Ủy Quyền liên quan đến mọi trách nhiệm, tổn thất, thiệt hại, phí, chi phí, khiếu kiện, yêu cầu, bao gồm yêu cầu của bất kỳ bên thứ ba, yêu cầu hay quyết định của pháp luật hay của cơ quan có thẩm quyền, tổ tụng nào, mà Ngân Hàng và Bên Được Ủy Quyền đó phải gánh chịu liên quan đến bất kỳ vi phạm nào của Bên Vay theo Hợp Đồng Vay.
- 11.2. Không ảnh hưởng đến bất kỳ biện pháp khắc phục nào hoặc quyền tài sản, quyền bù trừ nghĩa vụ nào hoặc bất kỳ quyền nào khác mà Ngân Hàng có thể có theo Các Điều Khoản này, hoặc theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung hoặc theo quy định của pháp luật, Ngân Hàng sẽ có quyền, tại bất kỳ thời điểm nào và không cần thông báo trước cho Bên Vay, cần trừ vào tất cả hoặc bất kỳ tài khoản, tài sản nào của Bên Vay tại Ngân Hàng hay do Ngân Hàng cầm giữ, cho dù là tài sản riêng của Bên Vay hay sở hữu chung với bất kỳ người nào khác và cho dù đã đến hạn hay chưa, để thanh toán cho bất kỳ hoặc mọi khoản nợ chưa trả và các trách nhiệm tài chính đến hạn khác của Bên Vay liên quan đến Khoản Vay.

12. CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY KHẤU TRỪ TIỀN LƯƠNG DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP

- 12.1. Trong trường hợp Khoản Vay được cấp theo Chương Trình Cho Vay Khấu Trừ Tiền Lương Dành Cho Người Lao Động Trong Doanh Nghiệp của Ngân Hàng, Bên Vay cam đoan và bảo đảm rằng Bên Vay đã thực hiện việc ủy quyền hợp lệ cho người sử dụng lao động của Bên Vay thực hiện khấu trừ lương để thanh toán cho Khoản Vay theo quy định tại Chương Trình Cho Vay Khấu Trừ Tiền Lương Dành Cho Người Lao Động Trong Doanh Nghiệp. Bên Vay đồng ý rằng lương tháng và tất cả các khoản thu nhập khác của Bên Vay sẽ được chủ sử dụng lao động của Bên Vay trả trực tiếp vào Tài Khoản của Bên Vay được mở tại Ngân Hàng.
- 12.2. Các điều khoản và điều kiện của Chương Trình Cho Vay Khấu Trừ Tiền Lương Dành Cho Người Lao Động Trong Doanh Nghiệp của Ngân Hàng (bao gồm sửa đổi, bổ sung, thay thế) tại từng thời điểm sẽ được đưa vào Các Điều Khoản này thông qua Điều 12.2 này và là một phần không tách rời của Hợp Đồng Vay.
- 12.3. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ có quyền thông báo với người sử dụng lao động của Bên Vay về khoản thanh toán đến hạn của Bên Vay và có quyền đề nghị

người sử dụng lao động của Bên Vay thanh toán đúng hạn cho Khoản Vay theo Điều 12 này.

- 12.4. Ngân Hàng có thể cung cấp lãi suất đặc biệt dành cho Bên Vay có tài khoản chuyển lương hoặc khấu trừ lương qua Ngân Hàng. Trong trường hợp Bên Vay không còn tài khoản chuyển lương hoặc khấu trừ lương tại Ngân Hàng, Ngân Hàng sẽ có quyền thu phí hàng tháng như được nêu trong Biểu Phí, hoặc Xác Nhận Hợp Đồng Vay hoặc thông báo của Ngân Hàng liên quan đến chương trình nêu trên.

13. THÔNG BÁO

- 13.1. Mọi thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ của một Bên cho Bên kia phải được gửi theo một trong các cách thức sau:

- (a) giao tận tay;
- (b) gửi bằng thư bảo đảm;
- (c) gửi bằng thư điện tử;
- (d) gửi bằng tin nhắn (chỉ áp dụng đối với thông báo của Ngân Hàng cho Bên Vay);
- (e) gửi qua điện thoại có ghi âm;
- (f) gửi thông qua ứng dụng ngân hàng trực tuyến của Ngân Hàng (in-app notification) (chỉ áp dụng đối với thông báo của Ngân Hàng cho Bên Vay); hoặc
- (g) gửi bằng phương thức khác được Bên Vay và Ngân Hàng đồng ý,

Đến cho Ngân Hàng theo các địa chỉ và thông tin liên hệ nêu tại:

<https://www.sc.com/vn/contact-us/>

Đến cho Bên Vay tại:

Địa chỉ / địa chỉ thư điện tử / số điện thoại của Bên Vay như được nêu tại Đơn Xác Lập Quan Hệ Khách Hàng (hoặc thông tin được Bên Vay cập nhật cho Ngân Hàng tại từng thời điểm).

- 13.2. Mọi thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ được gửi bởi một Bên sẽ được xem là được Bên còn lại nhận:

- (a) vào ngày nhận, trong trường hợp trao tay (có chữ ký của Bên nhận);
- (b) vào ngày nhận theo giấy báo phát của bưu điện hoặc đơn vị chuyển phát khác, trong trường hợp gửi bằng thư bảo đảm;
- (c) vào ngày nhận được thư điện tử, trong trường hợp gửi bằng thư điện tử;
- (d) vào ngày nhận được tin nhắn, trong trường hợp gửi bằng tin nhắn;

- (e) vào ngày thông báo, trong trường hợp thông báo qua điện thoại có ghi âm hoặc thông qua ứng dụng; hoặc
- (f) vào một ngày khác, trong trường hợp thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ được gửi theo một phương thức khác quy định tại Điều 13, với điều kiện bất kỳ thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ nào được gửi vào ngày không phải Ngày Làm Việc hay sau 5g30 chiều của một Ngày Làm Việc sẽ được xem là được Bên kia nhận được vào lúc 8g00 sáng Ngày Làm Việc tiếp theo.

14. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Hiệu lực

- 14.1. Hợp Đồng Vay sẽ có hiệu lực kể từ Ngày Giải Ngân cho đến ngày tất cả các nghĩa vụ của Bên Vay liên quan đến Khoản Vay được thanh toán và thực hiện đầy đủ.

Áp dụng Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung

- 14.2. Trong quan hệ giao dịch giữa Bên Vay và Ngân Hàng, các nội dung không được quy định trong Hợp Đồng Vay sẽ tuân theo quy định tại các Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung. Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa Hợp Đồng Vay và Các Điều Khoản và Điều kiện Chung liên quan đến Khoản Vay thì áp dụng các quy định của Hợp Đồng Vay.

Luật điều chỉnh

- 14.3. Hợp Đồng Vay giữa Bên Vay và Ngân Hàng và mọi vấn đề phát sinh liên quan sẽ được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

Giải quyết tranh chấp

- 14.4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp Đồng Vay sẽ được giải quyết bởi tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

Sửa đổi, bổ sung

- 14.5. Ngân Hàng có quyền, sau khi thông báo trước với Bên Vay trong một thời hạn ít nhất là mười (10) ngày, hoặc một thời hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi, bổ sung bất kỳ điều khoản nào trong Các Điều Khoản này. Các điều khoản và điều kiện được sửa đổi, bổ sung đó sẽ được áp dụng cùng với Các Điều Khoản này và sẽ được xem là một phần không tách rời của Các Điều Khoản này. Nếu Bên Vay không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung đó, Bên Vay có quyền chấm dứt Hợp Đồng Vay và phải tất toán toàn bộ dư nợ của Khoản Vay và thanh toán phí tất toán trước hạn và bất kỳ khoản phí nào khác. Nếu Bên Vay không chấm dứt Hợp Đồng Vay như nêu trên trước ngày áp dụng các sửa đổi, bổ sung, Bên Vay sẽ được xem là đã đồng ý với và chấp nhận các sửa đổi, bổ sung đó.

Chuyển giao, hợp nhất, sáp nhập

- 14.6. Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền chuyển nhượng và/hoặc chuyển giao bất kỳ hoặc tất cả các quyền của Ngân Hàng theo Hợp Đồng Vay cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không cần sự đồng ý của Bên Vay.
- 14.7. Bên Vay đồng ý rằng, bằng cách gửi thông báo trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày cho Bên Vay, Ngân Hàng được phép chuyển nhượng và/hoặc chuyển giao bất kỳ hoặc tất cả các nghĩa vụ của Ngân Hàng theo Hợp Đồng Vay và/hoặc bất kỳ các thỏa thuận nào khác tại từng thời điểm được ký kết bởi Bên Vay (mỗi tài liệu gọi là một “Tài Liệu Ngân Hàng”) cho bất kỳ tổ chức tín dụng nào được cấp phép để thực hiện các hoạt động ngân hàng tại Việt Nam, bất kỳ Công Ty Liên Kết nào của Ngân Hàng (được gọi là “**Bên Nhận Chuyển Nhượng**”).
- 14.8. Bên Vay có quyền từ chối việc chuyển giao và/hoặc chuyển nhượng nghĩa vụ của Ngân Hàng bằng cách trả lời bằng văn bản cho Ngân Hàng trong thời hạn được nêu tại thông báo chuyển giao quy định tại Điều 14.7. Trong trường hợp này, Bên Vay sẽ phải hoàn tất mọi nghĩa vụ theo Hợp Đồng Vay. Nếu Ngân Hàng không nhận được phản hồi của Bên Vay trong thời hạn quy định và Bên Vay không hoàn tất mọi nghĩa vụ theo Hợp Đồng Vay sau khi hết hạn nêu trong thông báo, Bên Vay bằng điều khoản này chấp nhận là đã đồng ý với việc chuyển nhượng, chuyển giao đó và Ngân Hàng không cần có hành động nào khác liên quan đến chấp thuận của Bên Vay.
- 14.9. Bên Vay xác nhận rằng, sau khi bất kỳ chuyển nhượng hoặc chuyển giao nào nêu trên có hiệu lực, tất cả các quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng được chuyển nhượng và/hoặc chuyển giao như thế sẽ đều trở thành các quyền và nghĩa vụ của Bên Nhận Chuyển Nhượng, và đều có thể thi hành bởi Bên Nhận Chuyển Nhượng đối với Bên Vay như thể Bên Nhận Chuyển Nhượng đã là một bên ký kết Tài Liệu Ngân Hàng với Bên Vay.
- 14.10. Bên Vay cũng đồng ý thêm rằng Bên Vay sẽ ký kết và giao nhận tất cả các giấy tờ, tài liệu bổ sung, và hợp tác với Ngân Hàng và bất kỳ Bên Nhận Chuyển Nhượng nào, trong việc tiến hành nộp hồ sơ hoặc đăng ký cần thiết nào hoặc bất kỳ sửa đổi bổ sung nào đối với bất kỳ Tài Liệu Ngân Hàng nào liên quan đến việc chuyển nhượng, chuyển giao nêu trên, hoặc những tài liệu mà Ngân Hàng hoặc Bên Nhận Chuyển Nhượng thông báo với Bên Vay là cần thiết hoặc thích hợp cho việc chuyển nhượng, chuyển giao nêu trên.
- 14.11. Hợp Đồng Vay có hiệu lực và bảo đảm quyền lợi của Ngân Hàng, Bên Vay và các bên kế thừa và bên nhận chuyển nhượng của Ngân Hàng, và sẽ tiếp tục có hiệu lực đối với Bên Vay cho dù có (i) bất kỳ thay đổi nào về tên hoặc việc thành lập Ngân Hàng; hoặc (ii) việc sáp nhập hoặc hợp nhất Ngân Hàng vào hoặc cùng với bất kỳ pháp nhân nào khác. Trong trường hợp có sự sáp nhập hoặc hợp nhất, pháp nhân đó sẽ thay thế Ngân Hàng trong Hợp Đồng Vay và liên quan đến Khoản Vay, và Hợp Đồng Vay sẽ tiếp tục có đầy đủ hiệu lực giữa Bên Vay và pháp nhân đó.

Tính riêng rẽ

- 14.12. Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng Vay bị hoặc trở nên bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thi hành theo quy định của pháp luật thì tính hợp pháp, hiệu lực hoặc khả năng thi hành của các điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng hoặc suy giảm.

Không từ bỏ quyền

- 14.13. Việc Ngân Hàng không thực hiện hoặc chậm thực hiện bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo Hợp Đồng Vay sẽ không được xem như là Ngân Hàng đã từ bỏ quyền hoặc biện pháp đó. Các quyền và biện pháp của Ngân Hàng tại Hợp Đồng Vay là tích lũy và không loại trừ bất kỳ quyền hoặc biện pháp nào theo quy định của pháp luật.

Các Bên Được Ủy Quyền của Ngân Hàng

- 14.14. Ngân Hàng có thể chỉ định và ủy quyền một hay nhiều cá nhân hoặc tổ chức ("**Bên Được Ủy Quyền**") để thực hiện bất kỳ hoặc tất cả các quyền của Ngân Hàng theo Hợp Đồng Vay, mà không cần phải thông báo cho Bên Vay, để thu hồi bất kỳ khoản nợ nào mà Bên Vay còn nợ Ngân Hàng và/hoặc cho các mục đích hợp pháp khác. Cho mục đích của Điều này, trong trường hợp cần thiết Ngân Hàng có thể gửi thông báo cho Bên Vay về việc chỉ định Bên Được Ủy Quyền. Bên Vay cam kết sẽ hợp tác với Bên Được Ủy Quyền.

Ngôn ngữ

- 14.15. Các Điều Khoản này được lập bằng tiếng Việt. Bản tiếng Anh có thể cung cấp nếu Bên Vay yêu cầu. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa hai bản ngôn ngữ, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.